TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 369/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Lê Hùng S, sinh năm 1985

HKTT và chỗ ở: Tổ 16 phường Đ, quận H, Thành phố H (nay là tổ 19 phường Đ, quận H, Thành phố H)

2. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở: Tổ 16 phường Đ, quận H, Thành phố H (nay là tổ 19 phường Đ, quận H, Thành phố H)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố H vào ngày 23/5/2012. Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T**.**

- Về con chung: Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung là cháu Lê Đức Th, sinh ngày 28/10/2012, cháu Lê Minh T, sinh ngày 12/6/2014.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao cháu Lê Đức Th, sinh ngày 28/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Giao cháu Lê Minh T, sinh ngày 12/6/2014 cho anh Lê Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không do mình trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Lê Hùng S và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Hùng S tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000078 ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Anh Sđã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Đ,
quận H, Thành phố H
(Số 117- ngày 23/5/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Hồng Phong